

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833703] - Thiết kế tủ điều khiển
(CCQ2315C)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi: 17

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	Đ.QT (40%)	Đ.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150100	Mao Văn Cao	31/10/2005	CCQ2315C		cao	7,6	7,5	7,5
2	2123150074	Vũ Huy Đà	23/03/2005	CCQ2315C		Đ	8,0	8,3	8,2
3	2123150087	Đương Thanh Đan	03/02/2003	CCQ2315C					
4	2123150076	Nguyễn Trịnh Phát Đạt	28/08/2005	CCQ2315C		Đ	7,8	6,3	6,9
5	2123150075	Nguyễn Đức Duy	08/07/2005	CCQ2315C		Đ	7,7	7,3	7,5
6	2123150090	Phạm Thế Duy	05/12/2005	CCQ2315C		Đ	7,7	6,5	7,0
7	2123150082	Võ Tùng Duy	24/04/2005	CCQ2315C		Đ	7,8	7,0	7,3
8	2123150096	Trần Hoàng	24/05/2005	CCQ2315C		Đ	7,8	8,3	8,1
9	2123150083	Nguyễn Xuân Hùng	29/12/2005	CCQ2315C		Đ	8,4	7,0	7,6
10	2123150095	Trần Vũ Quang Huy	13/09/2005	CCQ2315C		Đ	7,9	8,0	8,0
11	2123150092	Nguyễn Hoàng Bảo Khanh	07/03/2005	CCQ2315C					
12	2123150099	Bùi Tấn Lộc	02/09/2003	CCQ2315C		Đ	7,7	8,8	7,2
13	2123150086	Tàng Trung Minh	18/09/2005	CCQ2315C					
14	2123150078	Huỳnh Văn Phú	21/03/2005	CCQ2315C		Đ	7,3	5,3	6,1
15	2123150079	Nguyễn Thị Bích Quyên	22/01/2005	CCQ2315C		Đ	9,0	8,0	8,4
16	2123150089	Cao Tấn Tài	16/01/2005	CCQ2315C		Đ	9,2	9,3	9,3
17	2123150085	Trần Quốc Thịnh	21/02/2005	CCQ2315C		Đ	7,2	5,8	6,4
18	2123150091	Nguyễn Xuân Thuyết	10/01/2003	CCQ2315C		Đ	7,4	7,3	7,3
19	2123150077	Nguyễn Phan Bảo Trọng	21/07/2005	CCQ2315C		Đ	7,9	7,5	7,7
20	2123150084	Nguyễn Ngọc Tuyên	13/05/2004	CCQ2315C		Đ	7,2	5,8	6,4

DANH SÁCH SINH VIÊN DỰ THI

Học kỳ 1 (2024-2025)

Cán bộ coi thi 1 Cán bộ coi thi 2 G.Viên chấm thi 1 G.Viên chấm thi 2

Môn học : [22833702] - Thiết kế từ điều khiển
(CCQ2315B)

CBGD: Nguyễn Việt Khoa (280021)

Số SV có mặt: 17

Số bài thi: 17

Số tờ giấy thi:.....

STT	Mã SV	Họ và Tên	Ngày sinh	Mã lớp	Số Tờ Mã Đề	Chữ ký SV	D.QT (40%)	D.Thi (60%)	Điểm HP
1	2123150067	Lê Nhật Anh	25/08/2005	CCQ2315B		Anh	7,9	8,3	8,1
2	2123150044	Lê Đình Chương	15/05/2005	CCQ2315B		Chương	7,3	7,5	7,4
3	2123150002	Nguyễn Bá Đạt	08/05/2003	CCQ2315B		Dat	8,2	7,0	7,5
4	2123150056	Nguyễn Ngọc Tiến Đạt	05/02/2005	CCQ2315B		Dett	7,4	6,8	7,0
5	2123150054	Trần Thành Đạt	19/05/2005	CCQ2315B		Dat	7,7	8,3	8,1
6	2123150043	Huỳnh Quốc Duy	11/09/2003	CCQ2315B		Du	7,8	8,5	8,2
7	2123150050	Phạm Ngọc Hiền	14/03/2005	CCQ2315B		Hien	6,6	6,8	6,7
8	2123150045	Nguyễn Đức Hoà	07/09/2005	CCQ2315B		hoa	7,2	8,0	7,7
9	2123150061	Nguyễn Nhật Hòa	21/05/2005	CCQ2315B		Hoa	8,4	8,0	8,2
10	2123150059	Nguyễn Minh Hoàn	07/01/2005	CCQ2315B		Hoan	7,7	7,5	7,6
11	2123150070	Lê Hoài Nam	05/10/2005	CCQ2315B		Nam	8,6	9,0	8,8
12	2123150058	Nguyễn Như Phát	01/01/2005	CCQ2315B		Phat	7,8	7,8	7,8
13	2123150063	Phan Huy Sang	08/03/2005	CCQ2315B		Sang	7,2	7,0	7,1
14	2123150051	Huỳnh Tấn Sanh	17/09/2005	CCQ2315B		Sanh	7,2	7,0	7,1
15	2123150047	Phạm Đăng Sơn	29/03/2005	CCQ2315B		Son	7,3	7,0	7,1
16	2123150046	Phan Thành Sỹ	24/07/2005	CCQ2315B		Sy	7,4	7,8	7,6
17	2123150057	Bùi Đức Tài	15/10/2004	CCQ2315B		Tai	7,7	7,8	7,8
18	2123150062	Nguyễn Minh Thắng	23/10/2005	CCQ2315B					